| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TC**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| Bản án số: 27/2021/HSST<br>Ngày 20-01-2021 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Vũ Văn Nghĩa.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Trương Thị Thủy, ông Phạm Ngọc THi.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lò Mai Xiêng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà***: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 29/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 08/01/2021 đối với bị cáo:

**Lò Văn Q**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/01/2002 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản Pằn Nà, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; Nghề ngHi:Trồng trọt; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn H, sinh năm 1970 và bà Lò Thị B, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2020 đến ngày 17/12/2020 bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh Lò Văn C, sinh năm 1988; trú tại: Bản CM, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1987 (Là vợ); Nơi cư trú: bản CM, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Lò Văn Hu, sinh năm 1940 (là bố đẻ của bị hại); Nơi cư trú: bản CM, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lò Thị M, sinh năm 1950, (là mẹ đẻ của bị hại); Nơi cư trú: bản CM, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Lò Thị Th, sinh năm: 1987 (Là vợ của bị hại); Nơi cư trú: bản CM, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

4. Cháu Lò Văn H, sinh năm 2010; Nơi cư trú: bản CM, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

5. Cháu Lò Văn Hi, sinh năm 2012; Nơi cư trú: bản CM, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lò Văn H và cháu Lò Văn Hi: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1987, (Là mẹ đẻ); Nơi cư trú: bản CM, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ông Lò Văn H, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Bản Pằn Nà, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/10/2020, Lò Văn Q, sinh ngày 26/01/2002, trú tại bản Pằn Nà, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La điều khiển xe mô tô mang BKS 26M1 - 023.97 lưu thông trên Quốc lộ 6A theo hướng Hà Nội - Điện Biên, khi đến Km 328 + 700m thuộc địa phận bản CM, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La, do Q không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước cùng chiều nên đã đâm vào đuôi xe thô sơ *(xe đạp)* do anh Lò Văn C, sinh năm 1988, trú tại bản CM, TL, TC điều khiển đang đi phía trước. Hậu quả làm Lò Văn C bị Th và tử vong trên đường đi cấp cứu, Lò Văn Q bị Th nhẹ, xe mô tô và xe thô sơ *(xe đạp)* bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ: Một xe mô tô và giấy tờ xe mô tô mang BKS 26M1 - 023.97, nhãn hiệu HONDA, Một xe thô sơ *(xe đạp)* không có nhãn mác và nhãn hiệu.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Lò Văn Q ngay sau khi xảy ra tai nạn là 0,000 mg /1 lít khí thở.*( Không phẩy không không trên một lít khí thở).*

Sau khi tai nạn xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tử thi, phương tiện để xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn. Kết quả như sau:

Khám nghiệm hiện trường cho thấy: Đo từ mốc cố định ký hiệu H7-328 nằm trên lề đường phải chiều Hà Nội - Điện Biên ra mặt đường nhựa về phía Hà Nội: 20,30m là tâm đầu vết (1), Vết (1) là vết cà trượt để lại trên mặt đường nhựa, vết chạy chếch chéo từ phải qua trái theo chiều Hà Nội - Điện Biên. Vết (1) có kích thước 25,80m. Đầu vết (1) cách mép đường nhựa phải: 2,40m, cuối vết (1) cách mép đường nhựa phải: 5,45m.

Đo tâm đầu vết (1) về phía Điện Biên: 11,10m là vị trí của chiếc dép bên trái màu vàng để lại trên hiện trường (vết 2). Chiếc dép màu vàng có kích thước 0,26m x 0,17m, mũi dép hướng vào lề đường phải, đuôi dép hướng về lề đường trái, tâm dép cách lề đường phải 1,20m. Đo từ tâm đầu vết (1) về phía Điện Biên 18,30m là tâm trục bánh trước xe đạp. Xe đạp đổ ngã sang phải, ở tư thế cuối cùng đầu xe hướng lề đường phải, đuôi xe hướng ra lề đường trái, tâm trục bánh

xe trước xe đạp cách mép đường nhựa phải 0,70m; tâm trục bánh sau xe đạp cách mép đường nhựa phải 1,80m. Đo từ tâm đầu vết (1) chếch chéo sang trái về phía Điện Biên: 25,30m là tâm trục bánh sau xe mô tô 26M1 - 023.97. Xe mô tô 26M1 - 023.97 đổ ngã sang trái ở tư thế cuối cùng đầu xe hướng Điện Biên, đuôi xe hướng Hà Nội. Tâm trục bánh trước xe mô tô 26M1 - 023.97 cách mép đường nhựa phải 5,65m, tâm trục bánh sau xe mô tô 26M1 - 023.97 cách mép đường phải 5,35m. Tâm trục bánh sau xe mô tô 26M1 - 023.97 cách tâm trục bánh sau xe đạp 7,80. Bên lề đường phải chiều Hà Nội - Điện Biên có gắn biển báo hiệu nguy hiểm đoạn đường cong. Đo từ cột biển báo hiệu nguy hiểm chiều Hà Nội - Điện Biên ra mặt đường nhựa về phía Điện Biên: 9,10m.

Trên hiện trường không phát hiện thêm vết phanh của hai phương tiện và dấu vết khác.

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

Xe mô tô mang BKS 26M1- 023.97 để lại các dấu vết sau: Mặt sau gương chiếu hậu bên trái và cần gương có dính bám nhiều lớp bùn đất. Tại chân gương có vết cà trượt mới, trên mặt vết để lại lớp bột đá màu trắng. Đầu tay nắm điều khiển bên trái có dính bám lớp đất và bùn. Đầu giá để chân phía trước bên trái có vết làm rách lớp cao su bên ngoài làm lộ phần kim loại bên trong, phần đầu kim loại có dính bám lớp bột đá màu trắng. Đầu trụ giảm xóc và bánh giữa phía trước bên trái có vết cà trượt mới, vết có chiều hướng từ trước về sau, trên mặt vết để lại lớp bột đá màu trắng.

Xe thô sơ ( xe đạp) để lại các dấu vết sau: Kiểm tra phần đầu xe thấy phần càng xe điều khiển bị lệch sang bên trái. Toàn bộ phần vành xe phía sau có vết va đập làm móm méo và đứt nan hoa phía trong không rõ hình dạng, kích thước, chiều hướng của vết từ sau về trước, phần săm và lốp xe phía sau bung ra khỏi vị trí ban đầu. Phần chắn bùn phía sau bị đẩy cong từ sau về trước. Phần xích xe bị tuột ra khỏi vị trí ban đầu.

Khám nghiệm tử thi đối với anh Lò Văn C hồi 21 giờ 40 phút, ngày 03/10/2020 tại bản CM, xã TL, huyện TC.

Các dấu vết tổn Th trên cơ thể: Đầu: Vùng chẩm có đám xây xước da, kích thước 4cm x 54cm, xung quanh phù nề kích thước 7cm x 7cm. Gõ thăm dò có dấu hiệu vỡ xương hộp sọ vùng chẩm; Mặt: Mũi trào dịch bọt màu hồng, hai lỗ tai khô, hệ thống xương hàm mặt bình thường; Cổ: Sờ, nắn, xoay có dấu hiệu gãy đố sống cổ CIII-CIV; Lưng: Tương ứng đốt sống lưng LIII-LIV có vết xây xước da, kích thước 4cm x 2cm.

Mổ tử thi: Rạch da đầu tổ chức dưới da vùng chẩm bầm tím, tụ máu màu đen trên diện rộng kích thước 10 cm x 8cm. Xương hộp sọ vùng chẩm vỡ dọc từ vùng đỉnh chẩm xuống vùng chẩm, kích thước 8 cm x 0,1cm, qua vết vỡ có máu loãng màu đỏ chảy ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 115 ngày 26/10/2020 của Phòng Kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: "nguyên nhân chết: chấn Th sọ não kín, vỡ xương hôp sọ vùng chẩm do va đập".

Kết luận định giá tài sản số: 306 / KL- HĐĐG ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC kết luận: Thiệt hại do tai nạn giao thông của xe đạp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định điều kiện và nguyên nhân của vụ tai nạn như sau:

Lò Văn Q chưa có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật tại thời điểm xảy ra tai nạn Lò Văn Q chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện, các lời khai của bị cáo Lò Văn Q và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án quá trình điều tra xác định được Q đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn khi điều khiển xe, không có giấy phép lái xe nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả chết một người. Hành vi của Lò Văn Q đã vi phạm khoản 5 Điều 4; khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Lò Văn Q và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thỏa thuận bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, trợ cấp nuôi con, tiền sửa xe đạp cho gia đình bị hại Lò Văn C với tổng số tiền: 105.000.000đ (Một trăm linh năm triệu đồng). Gia đình bị hại Lò Văn C đã nhận đầy đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 10/CT- VKS ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Lò Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 33 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589; Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo Lò Văn Q đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng) cho gia đình bị hại anh Lò

Văn C. Gia đình bị hại Lò Văn C đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại chiếc xe mô tô và các giấy tờ liên quan của xe mô tô trên cho ông Lò Văn H. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại chiếc xe đạp cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lò Thị Th.

Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lò Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt .

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường cho gia đình người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được Hu án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Việc người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tòa án đã triệu tập hợp lệ, người vắng mặt đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt không ảnh Hu đến việc xét xử căn cứ khoản 1 điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Ngày 03/10/2020 Lò Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 26M1 - 023.97 tham gia giao thông theo chiều Hà Nội - Điện Biên. Khi đến Km 328 + 700m QL6A thuộc địa phận bản CM, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn khi điều khiển phương tiện, không có giấy phép lái xe theo quy định đã gây tai nạn cho anh Lò Văn C, hậu quả anh C bị Th nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 03/10/2020; vật chứng đã thu giữ; kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả khám nghiệm phương tiện; kết quả khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về tử thi của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Bị cáo Lò Văn Q điều khiển phương tiện (xe mô tô) tham gia giao thông, không tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn khi điều khiển xe, không có giấy phép lái xe, gây tai nạn làm chết một người, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 4; khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn Q đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ với tình tiết định khung tăng nặng là điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS năm 2015.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, thực hiện do lỗi vô ý, trực tiếp xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ và tài sản của công dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Bố bị cáo được nhà nước tặng bằng khen, gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bảo lãnh của chính quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*Về nhân thân:* Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, có đơn xin

giảm nhẹ hình phạt của bị hại, bố bị cáo được chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tặng bằng khen, có bảo lãnh của chính quyền địa phương.

Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho Hu án treo, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được Hu án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho Hu án treo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lò Văn Q đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền trợ cấp nuôi con, tiền sửa xe đạp cho gia đình bị hại Lò Văn C với tổng số tiền 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng). Gia đình bị hại Lò Văn C đã nhận đủ số tiền trên.

Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật, gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm, do đó cần chấp nhận, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

[5] Đối với Lò Văn H (Là bố đẻ của bị cáo Lò Văn Q), là chủ sở hữu chiếc xe mô tô mang BKS 26M1 - 023.97 mà bị cáo Q điều khiển gây tai nạn. Quá trình điều tra xác định được ông Lò Văn H không giao xe mô tô cho bị cáo Lò Văn Q điều khiển tham gia giao thông nên việc Cơ quan Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Lò Văn H về tội Giao cho người không đủ điều kiện phương tiện tham gia giao thông đường bộ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với một xe mô tô và giấy tờ xe mô tô mang BKS 26M1 - 023.97, nhãn hiệu HONDA, Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của ông Lò Văn H, (Là bố đẻ của bị cáo Lò Văn Q), việc Q tự ý điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn ông H không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Q, nên ngày 26/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại chiếc xe mô tô và các giấy tờ liên quan của xe mô tô trên cho Lò Văn H là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Đối với một xe thô sơ *(xe đạp)* không có nhãn mác và nhãn hiệu, xe đã qua sử dụng cũ. Quá trình điều tra ngày 26/11/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện TC trả lại chiếc xe đạp trên cho chủ sở hữu chị Lò Thị Th là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lò Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho Hu án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/01/2021).

Giao bị cáo Lò Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lò Văn Q có trách nhiệm phối hợp với UBND xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được Hu án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho Hu án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:**

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận bị cáo Lò Văn Q đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền trợ cấp nuôi con, tiền sửa xe đạp cho gia đình bị hại Lò Văn C với tổng số tiền 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng).

Chấp nhận gia đình người bị hại Lò Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

**3. Vật chứng vụ án:**

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện TC đã trả lại cho ông Lò Văn Hiên 01(một) chiếc xe mô tô BKS 26M1 - 023.97; trả lại chị Lò Thị Th 01 chiếc xe đạp.

**4. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Lò Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

**5. Quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Lò Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/01/2021).

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/01/2021)./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC (2);
- Công an huyện TC;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Vũ Văn Nghĩa**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Vũ Văn Nghĩa**